

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Dự thảo Thông tư quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia

(Kèm theo tờ trình số /TTr-CĐSVN ngày /9/2024 của Cục ĐSVN)

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ GTVT về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ GTVT.

Trên cơ sở Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 05/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Cục ĐSVN trình Bộ GTVT báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Thông tư quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia với những nội dung sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 05/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 797/QĐ-TTg phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi là Đề án 797). Theo đó, việc thực hiện quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được Bộ GTVT đặt hàng toàn bộ cho Tổng công ty ĐSVN.

Cơ chế này bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế để triển khai thực hiện. Ngày 10/9/2024, Bộ GTVT cũng đã ban hành Quyết định số 1121/QĐ-BGTVT về kế hoạch thực hiện Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 05/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Để triển khai công tác bảo trì công trình đường sắt theo Đề án 797, các nội dung về phương thức tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng bảo trì, biểu mẫu nghiệm thu cần phải điều chỉnh, bổ sung quy định hiện nay của Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT cho phù hợp.

Ngoài ra, một số quy định về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng từ năm 2021 đến nay đã có thay đổi, việc xây dựng dự

thảo luận này đã rà soát lại toàn bộ nội dung quy định của Thông tư 03 để sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp.

Trong bối cảnh Đề án 797 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc xây dựng và hoàn thiện chính sách làm cơ sở để thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia là rất cần thiết nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập hiện nay, bảo đảm việc triển khai hoạt động này đồng bộ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Tuân thủ, cụ thể hóa quy định của Luật Đường sắt 2017 trong việc quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; làm rõ trách nhiệm của từng chủ thể tham gia hoạt động quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

2.2. Tuân thủ quy định của Ngân sách nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đối với phương thức, hình thức thực hiện quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

2.3. Tuân thủ Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Chi tiết và cụ thể trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt khi được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

2.4. Tạo hành lang pháp lý làm cơ sở để thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia là rất cần thiết nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập hiện nay, bảo đảm việc triển khai hoạt động này đồng bộ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Nội dung cơ bản của dự thảo đưa ra 04 chính sách gồm:

(1) Kết cấu lại nội dung quy định về hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, hồ sơ bảo trì công trình đường sắt cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

(2) Bổ sung quy định nội dung kế hoạch bảo trì để dự phòng cho các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo.

(3) Chi tiết phương thức tổ chức triển khai kế hoạch bảo trì và quản lý chất lượng bảo trì công trình.

(4) Bổ sung quy định về chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng để sử dụng cho các nhiệm vụ do Cục ĐSVN thực hiện.

1. Chính sách 1: Kết cấu lại nội dung quy định về hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, hồ sơ bảo trì công trình đường sắt cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Thực trạng:

Quy định về hồ sơ quản lý và hồ sơ bảo trì trong Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 chưa phù hợp. Qua tham vấn ý kiến trực tiếp của các đơn vị trực tiếp bảo trì, nội dung quy định như vậy chưa khoa học, một số nội dung quy định nhưng không khả thi (như việc yêu cầu có xác nhận của UBND cấp huyện trên hồ sơ quản lý hành lang).

Hồ sơ quản lý và hồ sơ bảo trì hiện nay đang được các đơn vị lưu trữ, quản lý, khai thác chung. Quy định hiện nay có nhiều nội dung trùng lặp, đan xen; một số nội dung dẫn chiếu sang văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành.

b) Tồn tại, bất cập và nguyên nhân:

Hệ thống đường sắt quốc gia gồm các tuyến đường sắt trải dài qua 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Từ trước đến nay, công tác quản lý, bảo trì được Tổng công ty ĐSVN giao cho 20 công ty cổ phần thực hiện theo địa bàn được xác định. Việc tổ chức xây dựng, cập nhật hồ sơ chưa được quan tâm đúng mức, chưa có sự đồng bộ trong việc thực hiện giữa các đơn vị.

Mỗi năm có khoảng 40 công trình sửa chữa kết cấu hạ tầng, các công trình này sau khi hoàn thành bảo trì sẽ lập hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng. Các hồ sơ này thể hiện quy mô sửa chữa và thời điểm thực hiện của dự án. Tuy nhiên, để sử dụng trong quá trình quản lý, bảo trì công trình, những nội dung cần thiết của hồ sơ cần phải được cập nhật, theo dõi riêng và thể hiện trong hồ sơ quản lý.

Nội dung quy định hiện nay quá chi tiết về thành phần hồ sơ mà thiếu nội dung hướng dẫn chung trong việc cập nhật, sử dụng hồ sơ quản lý để phục vụ cho công tác bảo trì.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hồ sơ quản lý được xây dựng, cập nhật thường xuyên bảo đảm phù hợp với trạng thái hiện tại của công trình và dùng để tra cứu thông tin, phục vụ xây dựng, theo dõi công tác bảo trì công trình đường sắt.

Hồ sơ hoàn thành bảo trì được xây dựng theo từng nhiệm vụ của kế hoạch bảo trì sau khi hoàn thành. Hồ sơ sửa chữa công trình được lập theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP, hồ sơ hoàn thành bảo dưỡng được chi tiết về nội dung và thành phần hồ sơ bảo đảm phù hợp với điều kiện hiện nay đang thực hiện.

Sau khi hoàn thành công tác bảo trì, trên cơ sở hồ sơ hoàn thành bảo trì, các nội dung công việc đã thực hiện được cập nhật vào hồ sơ quản lý để phục vụ cho công tác kiểm tra, theo dõi, sử dụng để xây dựng kế hoạch bảo trì năm tiếp theo.

1.3. Giải pháp giải quyết vấn đề

Xây dựng nội dung dự thảo quy định về hồ sơ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo hướng:

- Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được lập theo cho từng loại công trình đường sắt, bảo đảm phù hợp với phạm vi quản lý và được cập nhật thường xuyên để phục vụ công tác bảo trì công trình đường sắt. Hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được cập nhật sau khi hoàn thành bảo trì công trình.

- Hồ sơ bảo trì công trình đường sắt gồm tài liệu phục vụ công tác bảo trì và hồ sơ hoàn thành bảo trì được lập cho từng công trình, nhiệm vụ theo kế hoạch bảo trì được phê duyệt;

- Hướng dẫn chung về thành phần chính của hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, thành phần chính của hồ sơ bảo trì công trình đường sắt. Tùy theo từng nhóm nhiệm vụ để dẫn chiếu đến các quy định của pháp luật có liên quan.

1.4. Đánh giá tác động của giải pháp

Việc điều chỉnh nội dung quy định về hồ sơ quản lý kết cấu hạ tầng, hồ sơ bảo trì công trình đường sắt là cơ sở để tổ chức lập, cập nhật hồ sơ bảo đảm đồng bộ chung giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện bảo trì; bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và điều kiện áp dụng hiện nay.

Quy định này là hành lang pháp lý để từng bước chuẩn hóa cơ sở dữ liệu bảo trì công trình đường sắt, tập hợp các thông tin về công trình và lịch sử bảo trì công trình đường sắt được cập nhật, khai thác sử dụng trên hệ thống hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (VNRA-MIS).

Trên cơ sở hồ sơ hiện có, các đơn vị có liên quan sẽ từng bước cập nhật đồng bộ hồ sơ quản lý theo quy định mới với yêu cầu tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

2. Chính sách 2: Bổ sung quy định nội dung kế hoạch bảo trì để dự phòng cho các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Thực trạng:

Quy định hiện nay chưa có nội dung phòng cho các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo của kế hoạch bảo trì hàng năm. Do đó dẫn đến các vướng mắc như sau:

- Khi xảy ra sự cố công trình do thiên tai, nguồn lực thực hiện dựa vào các đơn vị bảo trì, không được dự phòng từ kế hoạch dẫn đến thiếu chủ động, công tác khắc phục sự cố công trình hoàn thành nhưng vẫn gây nợ đọng sang năm sau.

- Công tác chuẩn bị đầu tư chỉ được triển khai sau khi đã được duyệt kế hoạch bảo trì chính thức, kéo theo giai đoạn thực hiện đầu tư dẫn đến công trình sửa chữa thường kéo dài 2 năm – 3 năm mới hoàn thành toàn bộ.

b) Tồn tại, bất cập và nguyên nhân:

Đường sắt quốc gia đi qua 34 tỉnh/thành phố, gồm 7 tuyến chính. Tổng chiều dài đường sắt là 3.143 km, 297 ga. Chất lượng kết cấu hạ tầng đường sắt chấp vá, chưa đồng bộ (còn nhiều cầu yếu, hầm yếu, độ dốc cao, bán kính nhỏ; ray, tà vẹt nhiều chủng loại; hệ thống thông tin tín hiệu lạc hậu; còn nhiều điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt, tốc độ chạy tàu hạn chế, năng lực thông qua thấp,...). Điều này tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn công trình, an toàn chạy tàu trong quá trình khai thác, sử dụng, đặc biệt là nguy cơ ảnh hưởng bởi sự cố, thiên tai. Do đó, việc dự phòng một khoản trong kế hoạch bảo trì là hết sức cần thiết để có thể thực hiện ngay nhiệm vụ khẩn cấp khi xảy ra nguy cơ mất an toàn.

Về công tác chuẩn bị đầu tư so với các lĩnh vực giao thông khác:

- Lĩnh vực đường thủy nội địa: Kế hoạch và dự kiến nhu cầu bảo trì trình Bộ GTVT trước 15/6, Bộ GTVT chấp thuận, Cục ĐTNĐ trình danh mục chuẩn bị đầu tư để Bộ GTVT phê duyệt các công trình sửa chữa.

- Lĩnh vực hàng không: Nhu cầu quản lý, bảo trì trình Bộ GTVT trước ngày 15/6, Bộ GTVT chấp thuận nhu cầu bảo trì, chấp thuận công việc và danh mục dự án ưu tiên; Trước ngày 15/11 trình Bộ GTVT kế hoạch bảo trì. Nhu cầu quản lý, bảo trì thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Lĩnh vực đường bộ: Nhu cầu quản lý, bảo trì trình Bộ GTVT chấp thuận trước ngày 30/5, sau khi được Bộ GTVT chấp thuận; Tổng cục ĐBVN tổ chức chuẩn bị đầu tư. Sau khi có thông báo số dự toán – Kế hoạch bảo trì trước ngày 15/11, Bộ GTVT phê duyệt trong vòng 15 ngày kể từ ngày có thông báo dự toán.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Khi xảy ra sự cố công trình do thiên tai hoặc cần xử lý sửa chữa công trình khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho khai thác thì chủ động được nguồn lực từ kế hoạch bảo trì.

Rút ngắn thời gian sửa chữa công trình để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn và kéo dài tuổi thọ công trình.

2.3. Giải pháp giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định về việc phê duyệt nhu cầu bảo trì để bảo đảm tính đồng bộ với quy định của pháp luật về ngân sách.

Bổ sung nội dung dự phòng cho các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và chuẩn bị đầu tư sửa chữa công trình năm tiếp theo.

Bổ sung quy định về việc phê duyệt danh mục công trình chuẩn bị đầu tư để chủ động triển khai công tác chuẩn bị đầu tư nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các dự án sửa chữa công trình đường sắt.

2.4. Đánh giá tác động của giải pháp

Khi xảy ra sự cố công trình do thiên tai hoặc cần xử lý sửa chữa công trình

khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho khai thác thì chủ động được nguồn lực từ kế hoạch bảo trì. Các nhiệm vụ này là một khoản dự phòng trong kế hoạch bảo trì, do đó về điều kiện phân bổ và giao dự toán đầu năm sẽ chưa đầy đủ và chưa cần thiết. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện và sau khi hoàn thành việc phê duyệt công trình, việc phân bổ và giao dự toán sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách.

Với quy định được chuẩn bị đầu tư cho năm tiếp theo sau khi phê duyệt nhu cầu bảo trì, các công trình sửa chữa định kỳ sẽ rút ngắn thời gian thực hiện để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Việc sửa chữa kịp thời hư hỏng công trình sẽ góp phần kéo dài tuổi thọ công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Chính sách 3: Chi tiết phương thức tổ chức triển khai kế hoạch bảo trì và quản lý chất lượng bảo trì công trình.

3.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Thực trạng:

Phương thức tổ chức triển khai kế hoạch bảo trì và quản lý chất lượng bảo trì công trình hiện đang quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 chưa phù hợp với điều kiện triển khai thực tiễn.

Ngày 05/8/2024, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 797. Theo đó, việc thực hiện quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được Bộ GTVT đặt hàng toàn bộ cho Tổng công ty ĐSVN.

b) Tồn tại, bất cập và nguyên nhân:

Để triển khai công tác bảo trì công trình đường sắt theo Đề án 797, các nội dung về phương thức tổ chức thực hiện, quản lý chất lượng bảo trì, biểu mẫu nghiệm thu cần phải điều chỉnh, bổ sung quy định hiện nay của Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT cho phù hợp.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý làm cơ sở để thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập hiện nay, bảo đảm việc triển khai hoạt động này đồng bộ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Thế chế hóa để làm rõ trách nhiệm các chủ thể có liên quan trong việc quản lý chất lượng bảo trì công trình đường sắt, bảo đảm tính đồng bộ với phương án triển khai kế hoạch bảo trì.

3.3. Giải pháp giải quyết vấn đề

Về cơ chế triển khai thực hiện kế hoạch bảo trì: Chi tiết các nội dung quy định về trình tự và trách nhiệm triển khai thực hiện đối với từng nhóm nhiệm vụ của kế hoạch bảo trì: bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, công tác khác, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai bước 1.

Về quản lý chất lượng bảo trì công trình: Làm rõ trách nhiệm các chủ thể

có liên quan trong việc quản lý chất lượng bảo trì công trình đường sắt, bảo đảm tính đồng bộ với phương án triển khai kế hoạch bảo trì. Theo đó, tổ chức được giao quản lý tài sản là đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý chất lượng, tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng bảo trì công trình; Cục ĐSVN thực hiện quản lý chất lượng bảo trì thông qua việc kiểm soát nội dung công việc do tổ chức được giao quản lý tài sản thực hiện, tổ chức nghiệm thu xác nhận hoàn thành và quản lý hợp đồng đặt hàng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

3.4. Đánh giá tác động của giải pháp

Trong bối cảnh Đề án 797 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc xây dựng và hoàn thiện chính sách làm cơ sở để thực hiện quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia là rất cần thiết nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập hiện nay, bảo đảm việc triển khai hoạt động này đồng bộ, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Với nội dung dự thảo quy định, tổ chức được giao quản lý tài sản phải xây dựng phương án thực hiện quản lý, giám sát bảo dưỡng công trình đường sắt trình Cục Đường sắt Việt Nam chấp thuận. Nội dung phương án thể hiện đầy đủ nội dung công việc, bố trí tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát bảo dưỡng công trình đường sắt.

Cục ĐSVN thực hiện quản lý chất lượng bảo trì thông qua việc kiểm soát nội dung công việc do tổ chức được giao quản lý tài sản thực hiện, qua đó từng bước nâng cao hiệu quả quản lý đối với công tác bảo trì công trình đường sắt.

4. Chính sách 4: Bổ sung quy định về chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng để sử dụng cho các nhiệm vụ do Cục ĐSVN thực hiện.

4.1. Xác định vấn đề bất cập

a) Thực trạng:

Việc ký hợp đồng đặt hàng và quản lý hợp đồng đặt hàng được Bộ GTVT giao Cục ĐSVN thực hiện từ năm 2021 đến nay, Cục ĐSVN đã tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm để thực hiện thêm nhiệm vụ tăng thêm tuy nhiên không có kinh phí cho các nội dung công việc liên quan đến quản lý hợp đồng đặt hàng.

b) Tồn tại, bất cập và nguyên nhân:

Các công việc thực hiện tăng thêm của Cục ĐSVN từ năm 2021 đến nay liên quan đến đặt hàng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia gồm các nội dung chủ yếu:

- Nghiệm thu hoàn thành bảo dưỡng thường xuyên theo nội dung của Hợp đồng đặt hàng.

- Thực hiện kiểm tra, xác nhận hồ sơ tạm ứng, thanh quyết toán đối với từng nhiệm vụ thuộc kế hoạch bảo trì được phê duyệt.

- Tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí Hợp đồng đặt hàng.
- Lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt hàng năm.
- Kiểm tra, đôn đốc Tổng công ty ĐSVN trong việc thực hiện hợp đồng đặt hàng.

Với quy định mới trong dự thảo, Cục ĐSVN thực hiện quản lý chất lượng bảo trì thông qua việc kiểm soát nội dung công việc do tổ chức được giao quản lý tài sản thực hiện; tổ chức nghiệm thu xác nhận hoàn thành và quản lý hợp đồng đặt hàng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Để bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trên, cần thiết phải bố trí bộ máy và tăng cường nguồn lực trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, từ trước đến nay do không có kinh phí nên công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát rất khó khăn.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định về nội dung chi phí quản lý kết cấu hạ tầng, bảo trì công trình đường sắt bao gồm chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng để sử dụng một phần chi phí quản lý, giám sát bảo dưỡng thường xuyên sử dụng cho cơ quan đặt hàng thực hiện nhiệm vụ của mình.

4.3. Giải pháp giải quyết vấn đề

Bổ sung quy định đối với nội dung chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng để sử dụng cho các nhiệm vụ do Cục ĐSVN thực hiện.

Chi phí này được xác định bằng dự toán lập hàng năm và không vượt quá 10% của chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng thường xuyên.

4.4. Đánh giá tác động của giải pháp

Việc quy định nội dung chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng để sử dụng một phần chi phí quản lý, giám sát bảo dưỡng thường xuyên sử dụng cho cơ quan đặt hàng thực hiện nhiệm vụ của mình sẽ bảo đảm cho Cục ĐSVN bố trí bộ máy và tăng cường nguồn lực thực hiện nhiệm vụ hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Chi phí quản lý, giám sát công tác bảo dưỡng thường xuyên hiện nay quy định được tính theo tỷ lệ % của nhiệm vụ bảo dưỡng công trình. Việc trích lập dự toán chi phí quản lý hợp đồng đặt hàng từ nguồn chi phí này bảo đảm điều kiện không ảnh hưởng đến tổng kinh phí quản lý, bảo trì hàng năm.

Với tổ chức được giao quản lý tài sản thực hiện nhiệm vụ giám sát bảo dưỡng thường xuyên sẽ không được hưởng những chi phí quản lý chung do cơ quan đặt hàng thực hiện. Doanh nghiệp này phải sắp xếp, bố trí bộ máy để bảo đảm thực hiện hiệu quả việc giám sát bảo dưỡng công trình theo phần kinh phí được bố trí.

III. LẤY Ý KIẾN

Quá trình xây dựng dự thảo Cục ĐSVN đã lấy ý kiến 02 lần của Tổng công ty ĐSVN về việc rà soát hồ sơ và nội dung dự thảo chi tiết. Tuy nhiên trong thời gian vừa qua, do ảnh hưởng bởi Bão YAGI và hoàn lưu bão gây thiệt hại đến kết cấu hạ tầng đường sắt khu vực phía Bắc, Tổng công ty ĐSVN cũng đang tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai và chưa có đủ điều kiện để nghiên cứu kỹ nội dung dự thảo để tham gia ý kiến đầy đủ; khi nhận được ý kiến góp ý của Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và báo cáo Bộ GTVT.

Do yêu cầu về thời gian trình dự thảo trong tháng 9/2023, nội dung dự thảo chưa kịp lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Cục ĐSVN kính đề nghị Bộ GTVT tổ chức lấy ý kiến về nội dung dự thảo, Cục ĐSVN có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến tham gia, tiếp tục hoàn thiện dự thảo để kịp thời báo cáo Bộ GTVT theo quy định.

IV. GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Bộ GTVT
2. Cơ quan giám sát, đánh giá thực hiện chính sách: Bộ GTVT, Cục ĐSVN